TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 30-8-2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Tiến Lợi

2. Bà Nguyễn Thị Liên

-***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Ly - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 140/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn V, xã V, huyện C, Thành phố H, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Chu Văn B, sinh năm 1982; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn V, xã V, huyện C, Thành phố H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/5/2017 và các lời khai của nguyên đơn - Chị Nguyễn Thị T trình bày:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Chu Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 17/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, thành phố H, cả hai bên đều kết hôn lần đầu. Sau khi cưới, vợ chồng về sống cùng bố mẹ Anh B tại xóm C, thôn V, xã V, huyện C, thành phố H, từ khi chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Anh B thường xuyên đánh, chửi chị khiến chị phải bỏ nhà Anh B về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng không quan tâm đến nhau, chị T cũng không quay về nhà Anh B lần nào. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị giữ nguyên quan điểm xin ly hôn Anh B.

1.2. Về con chung: Chị T và anh B có 01 con chung là Chu Văn C, sinh ngày 02/9/2012 do chị T trực tiếp nuôi dưỡng . Khi ly hôn, chị T đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và tự nguyện không yêu cầu Anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, công nợ chung của vợ chồng.

2. Bị đơn - Anh Chu Văn B: Tại Biên bản lấy lời khai ngày 07/7/2017, anh B xác nhận việc kế t hôn với Chị T có đăng ký kết hôn ngày 17/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã V. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, Chị T tự bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ đầu năm 2017 đến nay. Trước yêu cầu xin ly hôn của Chị T, quan điểm anh B là không muốn bỏ vợ nên chị T muốn làm thế nào thì làm, anh từ chối tham gia tố tụng tại Tòa án.

3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn Anh B và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu Anh B cấp dưỡng nuôi con.

- *Bị đơn:* Anh Chu Văn B vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán,

Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị T đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn Anh B không chấp hành quyền, nghĩa vụ của Bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của Nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, xử cho chị T được ly hôn Anh B; Giao con chung Chu Văn C, sinh ngày 02/9/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với Anh B; Về tài sản chung, công nợ chung do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T là đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử , Tòa án đã tống đ ạt các văn bản tố tụng cho anh Chu Văn B theo đúng quy định nhưng anh B từ chối tham gia tố tụng và không thực hiện quyền, nghĩa vụ của Bị đơn theo quy định.

Bị đơn anh Chu Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Anh B.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Chu Văn B trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 17/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, thành phố H là hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị T, kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của chị T, Anh B cho thấy: Trong quá trình chung sống, giữa chị T và Anh B thường xuyên mâu thuẫn, bất hòa dẫn đến ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Trước yêu cầu xin ly

hôn của chị T, anh B thể hiện quan điểm tùy chị T muốn làm thế nào thì làm và từ chối tham gia tố tụng tại Tòa án cho thấy anh B không ý thức, trách nhiệm nghiêm túc trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình và tuân thủ pháp luật.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và Anh B là trầm trọng dẫn đến ly thân, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị T xin ly hôn Anh B là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và Anh B có một con chung Chu Văn C, sinh ngày 02/9/2012 do chị T đang nuôi dưỡng. Sau ly hôn, chị T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Chu Văn C là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận . Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho Anh B do chị T tự nguyện không yêu cầu Anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Chương Mỹ tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28 và các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Chu Văn B.

2. Giao con chung Chu Văn C, sinh ngày 02/9/2012 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Tạm hoãn trợ cấp nuôi con chung cho anh Chu Văn B đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh Chu Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 2818 ngày 31/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm; chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Chu Văn B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã V, huyện C;
- Lưu HSVA – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Trường